|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN YÊN THẾ** Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Yên Thế, ngày tháng 3 năm 2024* |

***Dự thảo* BÁO CÁO**

**Kết quả sau 03 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/HU**

**ngày 30/12/2020 của Huyện ủy** **về tập trung xây dựng phát**

**triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/HU ngày 30/12/2020 của Huyện ủy Yên Thế về tập trung xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021-2025 *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 22-NQ/HU)*;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện về tập trung xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Yên Thế. UBND huyện báo cáo kết quả sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ SAU 03 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/HU**

**I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/HU**

- Công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/HU được quan tâm, tập trung chỉ đạo; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy đã tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến các cấp cơ sở và toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 22-NQ/HU với nhiều hình thức để công chức, viên chức, người lao động và người dân được tiếp xúc, tìm hiểu, nghiên cứu Nghị quyết số 22-NQ/HU. Qua đó tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động và Nhân dân đối với chủ trương, định hướng của huyện trong việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của huyện bền vững.

- UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 13/4/2021, trong đó đã cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nội dung cụ thể*.* Chỉ đạo các xã, thị trấn căn cứ vào nội dung Nghị quyết của Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện sát với điều kiện cụ thể của địa phương.

**2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

- Ủy ban MTTQ và các ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Phát huy vai trò của tổ chức hội, đoàn thể trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền nội dung Kế hoạch của UBND huyện về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện tăng cường thời lượng phát sóng, đưa các tin bài, công khai các quy hoạch, thông tin liên quan các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

**1. Về công tác quy hoạch**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị UBND các xã thị trấn tổ chức triển khai lập quy hoạch vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/25.000), quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bố Hạ và vùng phụ cận, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng 14 xã và điều chỉnh cục bộ tại một số xã để thực hiện các công trình trọng điểm, cấp bách. Kết quả cụ thể:

- UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/25.000);

- UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND 03/11/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bố Hạ và vùng phụ cận, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000);

- UBND huyện ban hành các quyết định phê duyệt quy hoạch chung 14 xã (Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Hưu; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tâm; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Tam Hiệp; Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Tân Hiệp; Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Canh Nậu; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Vương; Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến; Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Xuân Lương);

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng xã Tam Tiến, huyện Yên Thế.

**2. Về hạ tầng giao thông**

Tổng số Km đường giao thông trên địa bàn huyện là 1134,54km, trong đó đường tỉnh quản lý là 48,6km, đường huyện 154,22km, đường xã là 156,87km, đường thôn, bản 556,65km; đường nội đồng 218,2km.

Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện được đầu tư phát triển tương đối đồng bộ theo các tuyến đường tỉnh, huyện, kết nối gữa các khu vực trong huyện và các huyện lân cận; ưu tiên xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyện tạo điều kiện phát triển KT-XH trên địa bàn huyện. Trong 3 năm qua, UBND huyện đã triển khai nhiều công trình giao thông có quy mô lớn do Tỉnh đầu tư trên địa bàn. Đến nay, một số công trình đã thi công xong như: Cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 17 đoạn từ Nhã Nam đến thị trấn Phồn Xương (5km); Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 292 đoạn từ cầu Bố Hạ đi thị trấn Phồn Xương (10km); Đường nối ĐT292 đi ĐT294 (1,4km). Một số công trình đang triển khai đầu tư xây dựng như: Đường nối QL.37- QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên) (dài 23,7km); Đường từ thị trấn Bố Hạ qua Đông Sơn đi trường Cao đẳng nghề Đông Bắc (Lạng Sơn) dài 12,1km; xây dựng cầu Đông Sơn,… Bên cạnh đó, UBND huyện đã lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cứng hóa, nâng cấp sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện, kết quả: từ năm 2021-2023, tổng số km đường giao thông được cứng hóa, cải tạo, nâng cấp là 82,338km, tổng kinh phí thực hiện trên 235 tỷ đồng.

Đến thời điểm này, tỷ lệ cứng hóa đường thôn, bản là 493,42/556,65, đạt 88,64% *(Nghị quyết giao, phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 90%)*.

*(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)*

**3. Về hạ tầng công nghiệp - TTCN**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát lại quy hoạch công nghiệp và tham mưu UBND huyện bổ sung, quy hoạch các CCN để đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện. Qua rà soát, đã đề nghị UBND tỉnh đưa ra khỏi quy hoạch CCN đối với CCN Cầu Gồ và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 23/5/2023. Bổ sung quy hoạch và đề nghị thành lập 02 CCN (CCN Tân Sỏi 20ha, CCN Đông Sơn 25ha), hiện nay chủ đầu tư đang hoàn thiện đồ án quy hoạch chi tiết trình phê duyệt và triển khai các bước để giải phóng mặt bằng.

Tiếp tục duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, cung ứng việc làm cho trên 3.000 lao động đang làm việc trong các cơ sở công nghiệp. Sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ yếu trên địa bàn huyện là: sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, trang phục, chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, sản xuất các sản phẩm từ kim loại, sản xuất giường, tủ, bàn ghế… Khu vực nông thôn có một số làng nghề tiểu thủ công nghiệp như: sản xuất cay bê tông...

Chỉ đạo, rà soát đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí khuyến công cho các đơn vị trên địa bàn, kết quả có 08 Hợp tác xã được hỗ trợ bao bì đóng gói sản phẩm; 03 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã và 01 hộ sản xuất được hỗ trợ máy móc để sản xuất. Tổng kinh phí 895 triệu đồng.

**4. Về Hạ tầng thương mại - dịch vụ, du lịch**

- Hạ tầng thương mại có bước phát triển khá, có nhiều cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini được đầu tư; đến hết năm 2020, trên địa bàn huyện có 09 chợ đang hoạt động, 100% là chợ hạng 3; tuy nhiên, nhiều chợ được đầu tư xây dựng từ trước, hiện một số hạng mục công trình xuống cấp và thiếu. Thực hiện chủ trương về phát triển hạ tầng thương mại, UBND huyện đã lồng ghép các nguồn lực để đầu tư nâng cấp các chợ trên địa bàn, kết quả qua 03 năm từ năm 2021-2023, đã nâng cấp, xây mới 03 chợ trên địa bàn huyện gồm chợ xã Đồng Hưu, cải tạo nâng cấp năm 2021, kinh phí 1,2 tỷ đồng; chợ xã Canh Nậu, cải tạo nâng cấp năm 2021, kinh phí trên 700 triệu đồng; chợ xã Đông Sơn, cải tạo nâng cấp năm 2023, kinh phí 900 triệu đồng. Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư để nâng cấp các chợ Bố Hạ, Cầu Gồ, Tân Sỏi.

- Hạ tầng dịch vụ, du lịch tuy không có đột phá mạnh, song vẫn duy trì được tốc độ phát triển ổn định.

Dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn là bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống, lưu trú... vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như kinh doanh bất động sản, thông tin truyền thông, ngân hàng, tài chính chiếm tỷ trọng ngày càng nhiều trong cơ cấu ngành. Dịch vụ bưu chính, viễn thông: Tiếp tục phát triển nhanh, chất lượng hoạt động được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm và đi lại của người dân trong huyện; phủ sóng điện thoại di động và Internet tới tất cả các thôn bản thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn. Dịch vụ ngân hàng: Hệ thống dịch vụ tài chính, tiền tệ phát triển khá. Trên địa bàn huyện có 02 ngân hàng nông nghiệp hoạt động, cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn của các doanh nghiệp, vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Ngành du lịch: Hiện việc phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch nhà hàng, nhà nghỉ đều hình thành theo hướng tự phát. Do cơ sở hạ tầng còn hạn chế, đường giao thông đã được đầu tư tuy nhiên vẫn còn xa các thành phố lớn, nên những lợi thế về du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch văn hóa chưa thể phát huy được hết tiềm năng.

**5. Về Hạ tầng cung cấp điện, viễn thông, CNTT và kinh tế số**

***5.1. Hạ tầng cung cấp điện***

- Đầu tư xây dựng mới và cải tạo lưới điện các xã An Thượng, Đông Sơn, Tam Tiến, TT Phồn Xương, TT Bố Hạ, Canh Nậu, Đồng Lạc, Đồng Vương, Hồng Kỳ, Tam Hiệp, Tân Sỏi, Xuân Lương, Đồng Hưu, Tiến Thắng, Tân Hiệp, Hương Vĩ, Đồng Tiến, Đồng Kỳ. Xây dựng được 19 trạm biến áp với tổng dung lượng 3.810 kVA; 9,0 km đường dây trung thế; xây dựng mới và cải tạo được 99,0 km đường dây hạ thế. Tổng kinh phí trên 53 tỷ đồng;

- Sửa chữa lớn lưới điện: Được 22 km đường dây 35kV các nhánh Hố Vàng,
Bản Ven thuộc địa bàn xã Xuân Lương, Tam Tiến; nhánh Trại Tre thuộc xã Đồng
Vương và nhánh Trại Mới thuộc xã Tiến Thắng; Đường dây 35kV các nhánh Đồng Tân ĐZ 373E7.9, nhánh Rừng Dài, La Lanh ĐZ 372E7.9, các TBA Đồng Tân, Rừng Dài, La Lanh, Tiến Thịnh, Đồng Vương 1, Xuân Môi, Canh Nậu 1, Canh Nậu 2, Đồng Tiến 1, Đồng Tiến 2, các DCL 372-7.Đ.V 2/1, 372-7.Đ.V 6/1, 372-7.Đ.A/1, 373-7.PTĐH/1, 372-7.G.B/2, 371-7.Đ.Tiên/3, các CDPT PT 373-7.Tr.Ba/1, PT 372-7.C.N/1, PT 372-7.ĐT/1, PT 377-7E7.9/; nhánh Đông Sơn 1, Đông Sơn 3, Cầu Gồ 1, các TBA Cầu Gồ 1, Đông Sơn 1, Đông Sơn 3, DCL 473-7.P.X 2/1, PT 473-7.H.K/1, PT 471-7E7.9/118, PT 473-7E7.9/118, PT Tân Tiến, PT Đồng Hưu. Đường dây 0,4kV sau các TBA Đông Sơn 1, Đông Sơn 2, Đông Sơn 3, Đông Sơn 4, Đông Sơn 5, Đông Sơn 6, Đông Sơn 7, Đền Trắng, Đồi Lánh, Đồi Hồng, Vi Sơn, Vi Sơn 2, Hố Dích, Ao Cạn, Tiến Thịnh, La Chả, Song Sơn. Đường dây 35kV từ cột số 94 đến cột 112 nhánh Xuân Lương ĐZ 371E7.9, các TBA Bãi Lát, Bãi Lát 2, Tân Sỏi 1, Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 3, Thôn Mạc, Trung đoàn
409; Đường dây 35 kV lộ 373-E7.9 từ cột 1 đến cột 85A, các nhánh
Bố Hạ 5, Bố Hạ 6, Bố Hạ 7, Bố Hạ 8 và các TBA Bố Hạ 4, Bố Hạ 5, Bố Hạ 6, Bố Hạ 8 huyện Yên Thế. Với tổng đường dây được sửa chữa trên 33,0km, kinh phí trên 12 tỷ đồng

- Sửa chữa thường xuyên lưới điện, thay cột, dây cũ kém được trên
55 km với tổng kinh phí trên 2,5 tỷ đồng.

- Cấp điện và chiếu sáng công cộng: Tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng là 100%, đạt Nghị quyết Huyện ủy đề ra. Các hệ thống đèn chiếu sáng các khu dân cư, đường thôn, xóm được quan tâm đầu tư. Việc ngầm hóa được quan tâm chỉ đạo, 100% khu đô thị, khu dân cư đầu tư mới đều được ngầm hóa hệ thống điện để đảm bảo cảnh quan đô thị và thuận lợi trong việc lắp đặt, vận hành, sửa chữa. Việc cung cấp điện cơ bản ổn định, bảo đảm đủ điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.

***5.2. Hạ tầng viễn thông, CNTT, kinh tế số***

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã (đạt 100% kế hoạch);

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh: 72.768 người, đạt 70%;

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 63,37% (19.495 hộ/30.949 hộ);

- Triển khai họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đặc biệt là trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phát triển mạng di động 4G; ưu tiên triển khai tại các cụm công nghiệp, vùng lõm. Từ tháng 01/2022 đến nay, Phòng VH&TT phối hợp Sở TT&TT thẩm định vị trí đặt 03 trạm BTS của Viễn thông tỉnh và Viettel Bắc Giang;

- Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị đã quan tâm đến hạ tầng dùng chung để tránh đầu tư trùng lặp;

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền; hỗ trợ kinh phí mỗi xã, thị trấn 9,5 triệu đồng và 01 bộ máy tính trang bị phục vụ hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thực hiện Đề án 06/CP; 100% cơ quan nhà nước (CQNN) cấp huyện, cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông duy trì, quản trị và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, 19/19 xã, thị trấn khai thác sử dụng cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh;

- Thực hiện khảo sát hiện trạng đài truyền thanh các xã, thị trấn để xây dựng đài truyền ứng dụng CNTT-VT theo lộ trình giai đoạn 2022-2025. Năm 2021 nâng cấp 03 đài truyền thanh cơ sở, trong đó 02 đài cơ sở chuyển đổi một phần sang ứng dụng CNTT-VT (Đài Đồng Lạc 03 cụm, Tân Sỏi 02 cụm); năm 2022, triển khai lắp đặt 19/19 bộ chuyển đổi số tại Trung tâm Đài xã (thay thế hình thức tiếp sóng qua cột phát sóng tại đài huyện), xây dựng thí điểm 01 đài truyền thanh xã An Thượng (xây lắp mới), nâng cấp 03 đài (Tiến Thắng, Canh Nâu, Đồng Tâm) ứng dụng CNTT-VT;

- Công an huyện thực hiện quy trình triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh giám sát của huyện giai đoạn 1: 46 camera an ninh và đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 với 45 camera giám sát an ninh, trong đó có 01 camera quay quét (nhận diện khuôn mặt) và thiết bị phụ trợ tại 25 điểm; trang bị 01 màn hình giám sát và thiết bị phụ trợ cho trung tâm giám sát tại trụ sở Công an huyện Yên Thế.

**6. Về Hạ tầng thủy lợi, đê điều và cấp thoát nước và môi trường**

- Các công trình thủy lợi, đê điều và cấp thoát, nước tiếp tục được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và phát huy hiệu quả tốt; từ năm 2021-2023, đã đầu tư nguồn lực cứng hóa 28,12km kênh mương; xây dựng, cải tạo, nâng cấp 06 trạm bơm, cải tạo, nạo vét 19 hồ chứa nước trên địa bàn, tổng kinh phí đầu tư trên 45,0 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu 02 đính kèm)*

Nhờ quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng thủy lợi, những năm qua hệ thống hồ đập, kênh mương bảo đảm cung cấp đầy đủ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời bảo đảm an toàn phòng, chống bão lụt.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị 17/CT-TU về huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường. Đã lồng ghép nguồn lực đầu tư xây dựng mới 03khu xử lý rác thải là nhà xử lý rác thải thị trấn Bố Hạ, nhà xử lý rác thải xã Xuân Lương và khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, với kinh phí trên 24 tỷ đồng. Đồng thời phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo hội viên, đoàn viên và nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ môi trường.

**7. Về Hạ tầng giáo dục và đào tạo**

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa; số trường đạt chuẩn quốc gia tăng, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của huyện. Hiện nay toàn huyện có 03 trường THPT, 20 trường THCS, 19 trường Tiểu học, 21 trường mầm non. Tổng số phòng học từ mầm non đến Trung học phổ thông là 793 phòng học, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 97,1%. *(Nghị quyết giao, phấn đấu đến năm 2025 đạt 100% tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học)*.

Chỉ đạo thực hiện lồng ghép, huy động và tập trung nguồn lực để đầu tư xây mới 172 phòng học, phòng chức năng với kinh phí trên 167 tỷ đồng; cải tạo sửa chữa các công trình phụ trợ trường lớp học như: lát sân, xây cổng, tường bao, bếp ăn trường mầm non, nhà vệ sinh... với tổng kinh phí trên 18 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu 03 đính kèm)*

**8. Về Hạ tầng Văn hóa, du lịch**

*8.1. Hạ tầng về văn hóa:*

- Thu hồi, giải phóng mặt bằng diện tích đất quy hoạch tại khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám, cùng với đó đầu tư xây dựng khu đình Ba Tầng Mái và đền thờ Hoàng Hoa Thám, với tổng số kinh phí gần 200 tỷ đồng; một số di tích khác cũng được quan tâm tu bổ, tôn tạo: đình Bo Chợ, động Thiên Thai, chùa Thông, đình, chùa Dĩnh Thép, đình Diễn, đình Bố Hạ, chùa Ngò… với tổng số kinh phí trên 20 tỷ đồng);

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện sân vận động, khu liên hợp thể thao huyện, với tổng số kinh phí 19 tỷ đồng. Quy hoạch khu Trung tâm hội nghị của huyện, khu liên hợp thể thao cụm vùng cao (xã Tam Tiến), cụm phía Đông (TT Bố Hạ), quy hoạch sân golf tại đập Cầu Rễ (Tiến Thắng), quy hoạch các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng trên địa bàn huyện. Từ năm 2021 đến 2023, đã đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa 42 nhà văn hóa, 37 công trình thể thao, với tổng số kinh phí 77,527 tỷ đồng *(kinh phí xã hội hóa 6,64 tỷ đồng, kinh phí nhà nước 70,887 tỷ đồng)*. Đến nay, 100% các xã, thị trấn có nhà văn hóa xã, thị trấn; 197/197 thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa; 22 xã, thị trấn có nhà thi đấu đa năng, 13 sân vận động, 360 sân tập thể thao do xã, thị trấn quản lý và sử dụng; 19/19 xã, thị trấn đều có đài truyền thanh hoạt động tốt...

*8.2. Hạ tầng về du lịch:*

Từ năm 2021-2023, được UBND tỉnh quan tâm đầu tư nguồn lực thực hiện dự án đường nối QL37 - QL17-Võ Nhai (Thái Nguyên), qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đến với Yên Thế, cùng với đó là nâng cấp và làm đường giao thông tại các điểm du lịch và kết nối đến các điểm du lịch, với tổng số kinh phí hàng chục tỷ đồng; vận động nhân dân hiến 9.500m2 đất để làm khuôn viên tổ chức lễ hội, sân bóng đá tại đình Xuân Lung (Xuân Lương); đầu tư xây dựng cầu Ven (cầu dân sinh), với tổng số kinh phí trên 4 tỷ đồng; vận động Hợp tác xã Thân Trường (Công ty CPPTDL cộng đồng Bản Ven Xanh) cải tạo, đầu tư xây dựng nhiều hạng mục công trình, trang trí cảnh quan môi trường tại điểm du lịch cộng đồng bản Ven, với tổng kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng. Ngoài ra, hiện nay huyện Yên Thế đang tập trung chỉ đạo xây dựng và hình thành điểm du lịch cộng đồng đập dâng Ba Mẫu (Tam Hiệp), hiện chủ cơ sở đang đầu tư xây dựng các hạng mục công trình để hình thành điểm du lịch cộng đồng và đi vào phục vụ du khách tham quan.

**9. Về Hạ tầng Y tế**

Đến năm 2020, trên địa bàn huyện có 22 cơ sở y tế công lập (01 trung tâm y tế huyện, 21 trạm y tế xã, thị trấn), 02 cơ sở y tế tư nhân; những năm qua, huyện Yên Thế tiếp tục được quan tâm đầu tư nguồn lực để xây dựng Trung tâm y tế huyện; lồng ghép nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp các trạm y tế tại các xã, thị trấn; thu hút các cơ sở y tế tư nhân, cụ thể:

- Đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện, quy mô 100 giường bệnh; tổng kinh phí được đầu tư xây dựng khoảng 200 tỷ đồng (BQL dự án đầu tư các công trình dân dụng tỉnh làm chủ đầu tư, dự kiến bàn giao đưa vào hoạt động trong tháng 8/2024); nâng cấp xây dựng mở rộng Bệnh viện đa khoa Bố Hạ.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp trạm y tế, công trình phụ trợ của 06 xã, thị trấn[[1]](#footnote-1); tổng kinh phí đầu tư 7,33 tỷ đồng.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây mới, nâng cấp mở rộng các cơ sở y tế tư nhân.

**10. Về phát triển khu đô thị, khu thị tứ, khu dân cư và xây dựng nông thôn mới**

***10.1. Phát triển khu đô thị, khu thị tứ, khu dân cư***

Lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và các quy hoạch chung xây dựng để làm cơ sở thu hút đầu tư. Triển khai lập quy hoạch chi tiết 1/500 các dự án: Khu dân cư trung tâm Mỏ Trạng, Khu dân cư trung tâm Đồng Lạc, Khu dân cư phía Nam xã Đồng Lạc, Khu dân cư bản Quỳnh Lâu xã Tam Tiến, Khu dân cư bản Đồn xã Canh Nậu, Khu đô thị số 1 thị trấn phồn Xương, Khu dô thị số 1 thị trấn Bố Hạ,..

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển khu đô thị, khu thị tứ, khu dân cư; kết quả qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/HU của Huyện ủy, UBND huyện đã và đang triển khai thực hiện 12 dự án, trong đó có 09 dự án khu đô thị, khu dân cư mới đã được triển khai thực hiện, gồm: Dự án khu dân cư thôn Cổng Châu, xã Đồng Hưu; Khu dân cư thôn Trại Chuối 1, xã Đồng Kỳ (giai đoạn 1); Khu dân cư mới xã Đồng Kỳ (giai đoạn 1); Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương (giai đoạn 1); Khu liên hợp thể thao huyện; Khu dân cư thôn Trại Hồng; Khu dân cư thôn Hồi, thị trấn Phồn Xương; Khu đô thị kết hợp tái định cư Hoàng Hoa Thám; 03 dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện, gồm Khu dân cư Trung tâm xã Đồng Lạc, khu số 2 thuộc khu dân cư thị trấn Bố Hạ, khu dân cư Quỳnh Lâu.

***10.2. Xây dựng nông thôn mới***

Những năm qua, Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của UBND tỉnh và các Sở, ban ngành của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND huyện và phối hợp tốt của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện; sự đồng thuận, nhất trí cao của toàn xã hội đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia được triển khai sâu rộng; người dân đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Chương trình và vai trò chủ thể của mình, từ đó phát triển và trở thành phong trào tự nguyện hiến đất, đóng góp tài sản, ngày công để làm các công trình công cộng. Kết quả, từ năm 2021 đến nay có thêm 03 xã đạt chuẩn NTM (Hồng Kỳ, Đồng Kỳ, Tam Hiệp), nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 8 xã (đạt 66,67% mục tiêu đến năm 2025), 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Đồng Tâm), nâng lên 02 xã *(đạt 66,67% so mục tiêu đến 2025)*.

**11. Các lĩnh vực khác**

***11.1. Phát triển Trụ sở các cơ quan, đơn vị, di tích lịch sử***

Chỉ đạo lồng ghép, đầu tư nguồn lực để xây dựng, sửa chữa trụ sở các cơ quan đơn vị, các công trình phụ trợ của các cơ quan đơn vị, đã triển khai xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 23 công trình[[2]](#footnote-2), tổng kinh phí thực hiện trên 92,0 tỷ đồng.

***11.2. Hạ tầng nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang nhân dân***

Qua 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết sô 22-NQ/HU, UBND huyện đã đầu tư, phân bổ kinh phí để xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang nhân dân[[3]](#footnote-3), tổng kinh phí thực hiện là 6,71 tỷ đồng.

***11.3. Hạ tầng khác***

Đầu tư nguồn lực để cải tạo chỉnh trang đô thị, lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương (4 tuyến); lát vỉa hè thị trấn Bố Hạ (giai đoạn 2); lắp dựng lan can bảo vệ, trang trí hồ sinh thái khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; xây mương thoát nước sau hồ sinh thái, thị trấn Phồn Xương. Tổng kinh phí đầu tư thực hiện trên 23,0 tỷ đồng.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết 22-NQ/HU đã được các cấp, các ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và được triển khai rộng khắp đến các xã, thị trấn và người dân. UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 22-NQ/HU nghiêm túc để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết đề ra phù hợp, kịp thời với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, giúp cho việc triển khai thực hiện được rõ ràng, thuận lợi.

- Quan điểm, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu và Nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực; đã hiểu, xác định đúng vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy các cấp, các ngành đã có sự tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, được thể hiện bằng số lượng và quy mô đầu tư các dự án, trong đó có các dự án có quy mô lớn, có tính động lực, liên kết vùng cao, hạ tầng đồng bộ; nhiều trường học có cơ sở vật chất khang trang đáp ứng tốt việc dậy và học... Bên cạnh đó, Nhân dân đã từng bước có sự chia sẻ trách nhiệm đối với nhà nước trong việc đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, tiêu biểu như việc người dân đã tự nguyện hiến đất làm đường GTNT, tạo điều kiện về GPMB và tham gia bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông...

- Vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được tập trung và ưu tiên đầu tư cho các công trình trọng điểm, công trình có tính kết nối; Phát triển hạ tầng giao thông nông thôn tiếp tục được quan tâm mặc dù chính sách hỗ trợ xi măng cứng hóa đường GTNT theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND, số 06/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh dừng thực hiện đã tạo ra cơ chế huy động hiệu quả nguồn lực từ Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp cho phát triển GTNT.

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch cơ bản được thực hiện tốt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước được nâng cao; công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, tiến độ, chi phí được chú trọng, tăng cường; công tác bảo trì, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng ngày càng được quan tâm thực hiện.

**2. Hạn chế**

- Việc quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng - kinh tế xã hội tuy đã được quan tâm, xong chưa theo kịp sự phát triển của xã hội, dẫn đến nhiều dự án còn phải điều chỉnh, đưa ra khỏi quy hoạch, không thực hiện được,...;

- Việc kêu gọi, huy động nguồn lực, thu hút các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, trong bối cảnh nguồn lực cân đối thực hiện dự án chủ yếu từ thu tiền sử dụng đất. Việc huy động vốn nhà đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các dự án khu thương mại dịch vụ, đường giao thông...;

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng còn có sai sót dẫn đến dự án phải điều chỉnh bổ sung, có dự án không đủ điều kiện nghiệm thu công trình; công tác GPMB các dự án vẫn gặp khó khăn, vướng mắc, nhiều công trình được bàn giao mặt bằng nhưng bị xôi đỗ chưa thi công được ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thi công. Vai trò kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương và người dân trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn chưa thực sự phát huy hiệu quả; việc áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại, vật liệu mới chưa có nhiều chuyển biến; năng lực của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế còn hạn chế;

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên còn nhiều hạn chế như: Quy mô các tuyến đường quan trọng có tính động lực và kết nối đối ngoại còn nhỏ; hạ tầng cụm công nghiệp chưa hoàn thiện và quy mô nhỏ chưa xứng với tiềm năng của huyện; hạ tầng giáo dục tuy đã được đầu tư đáng kể, song số trường đạt chuẩn quốc gia vẫn chậm tiến độ, chất lượng chưa cao; hạ tầng y tế cấp xã, thị trấn còn yếu; các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao còn thiếu, chất lượng chưa cao; hạ tầng thủy lợi tỷ lệ cứng hóa kênh mương, hồ, đập còn thấp; hạ tầng thương mại còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển; hạ tầng khu đô thị, khu dân cư còn ít, quy mô nhỏ, chưa đảm bảo đồng bộ.

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo thực hiện nghị quyết; chất lượng một số quy hoạch còn thấp và quản lý quy hoạch còn chưa tốt. Nguồn huy động còn ít, chờ nguồn phân bổ, hỗ trợ của cấp trên; nhiều công trình triển khai thực hiện bị vướng đền bù giải phóng mặt bằng. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với chủ đầu tư một số dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện chưa đồng bộ và thiếu chặt chẽ.

**Phần thứ hai**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/HU, để phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra cần tập trung thực tốt các nhiệm vụ:

**1.** Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết, các quy định, chủ trương, chính sách pháp luật đến các cấp, các ngành, người dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu các ngành, các cấp. Huy động sự tham gia vào cuộc tích cực hơn nữa của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong công tác đầu tư phát triển, quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; vận động Nhân dân đẩy mạnh phong trào hiến đất làm đường GTNT, các công trình công cộng, chia sẻ trách nhiệm đối với nhà nước trong việc bồi thường GPMB.

**2.** Rà soát tiến độ thực hiện các công trình, dự án xây dựng cơ bản để tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện triển khai thực hiện đúng tiến độ đề ra; xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, trong đó chú ý xác định danh mục các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng ở các ngành, lĩnh vực, địa phương cần phải đầu tư đến năm 2025 có thứ tự ưu tiên, phân kỳ đầu tư cho phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn lực xã hội.

**3.** Huy động mọi nguồn lực để đầu tư, cải tạo, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của huyên. Ưu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông, thủy lợi, giáo dục, thương mại dịch vụ...

**4.** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng, rà soát bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và đất đai, vận dụng thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các công trình, dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**5.** Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và đảm bảo công tác giải ngân kế hoạch vốn cuối năm; tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các dự án được nêu trong Nghị quyết số 22-NQ/HU và Kế hoạch số 11/KH-UBND./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Huyện ủy, HĐND huyện;- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;- Lưu: VT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Tuyền** |

1. . Trạm y tế xã Đông Sơn, Trạm y tế xã Đồng Kỳ, Trạm y tế xã Tân Sỏi, Trạm y tế xã Đồng Vương, Trạm y tế xã Đồng Tiến, Trạm y tế thị trấn Phồn Xương. [↑](#footnote-ref-1)
2. . Cổng, tường rào trụ sở UBND xã Hương Vĩ; Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã Đồng Kỳ; Tu bổ tôn tạo di tích Chùa Ngò, xã Đồng Kỳ; xây dựng trụ sở CA xã Đồng Kỳ; Chỉnh trang đô thị, tu sửa đình chùa, nghè trên địa bàn thị trấn Bố Hạ; Cải tạo nâng cấp nhà làm việc UBND xã Hồng Kỳ, cải tạo, nâng cấp đền thờ kỳ đồng Nguyễn Văn Cẩm; XD sân bê tông, cổng UBND xã Tân Sỏi; Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Đồng Tiến; Cải tạo nâng cấp trụ sở UBND xã; trụ sở Công an xã Đồng Tiến; Khởi công xây dựng trụ sở CA xã Canh Nậu; xây mới phòng làm việc UBND xã, cải tạo nhà một cửa cũ xã Canh Nậu; Công trình phụ trợ UBND xã và nhà làm việc công an xã Xuân Lương; Xây dựng hạ tầng khu DTLS Hoàng Hoa Thám; Trụ sở Công an xã Tam Hiệp, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND xã Đồng Vương, Trụ sở Công an xã Đồng Vương; trụ sở Công an xã Đồng Hưu; Nhà làm việc trung tâm chính trị huyện; nhà làm việc các cơ quan khối đảng, đoàn thể; sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND thị trấn Cầu Gồ thành nhà làm việc Trung tâm VHTTTT huyện, cải tạo sửa chữa Trung tâm VHTTTT thành nhà làm việc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Thế; sửa chữa, nâng cấp bộ phận một cửa UBND huyện. [↑](#footnote-ref-2)
3. . Xây mới 14 nghĩa trang nhân dân xã Đông Sơn, XD cổng tường bao 03 nghĩa trang nhân dân xã Đồng Kỳ, 02 nghĩa trang liệt sĩ và nghĩa trang nhân dân thị trấn Bố Hạ, 02 nghĩa trang nhân dân xã Hồng Kỳ, 02 nghĩa trang nhân dân xã Tân Sỏi, cải tạo 01 nghĩa trang liệt sĩ xã Đồng Tiến, cải tạo 01 nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Tiến [↑](#footnote-ref-3)